TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị H,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà M đường H, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Bị đơn*: Ông **Mai Việt Kh**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà M đường H, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị H và ông Mai Việt Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đoàn Thị H và ông Mai Việt Kh thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Vợ chồng thỏa thuận giao 01 con chung tên là Mai Tiến D, sinh ngày 05/7/2012 cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kh có khả năng nuôi con nên không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

+ *Về tài sản*: Các đương khai không có.

+ *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí:* Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc (ly hôn) là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0006069 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí dư là 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Vks nhân dân TP. B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Y thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Tú